Điểm

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		Chuyên cần	Bài tập	Đồ án cá nhân	Thi	Tổng số buổi vắng Quy đổi	05.1.18	19.01.18	02.2.18	02.03.18
				15%	15%	30%	40%					
1	2121628148	Nguyễn Tấn	Anh	0.0	0.0	0.0	0.0	12	v	v		v
2	2321614910	Nguyễn Gia	Bảo	4.0	2.0	3.5	6.5	9.5	p			v
3	1921619381	Phạm Thanh	Bình	0.0	0.0	0.0	0.0	12	v	v		v
4	2321633815	Bùi Đại	Bình	7.0	6.0	4.5	7.0	4				v
5	2321622055	Nguyễn Tấn	Dũng	9.5	5.5	6.0	7.5	0.5				
6	2321623795	Đinh Gia	Dũng	9.5	7.5	7.0	8.5	1				
7	2321629950	Trần Quốc	Hà	5.5	3.8	6.2	6.0	5.5	v	v		p
8	172217169	Phan Minh	Hiền	7.0	4.0	3.0	7.5	4				
9	2321622056	Trần Vũ Gia	Hòa	8.8	7.5	6.9	6.5	1.5	v			
10	2321634194	Đặng Ngọc	Hòa	6.7	6.3	3.5	6.5	4				v
11	23216111900	Nguyễn Việt	Hoàng	8.4	5.0	4.5	5.5	2				
12	2321628317	Võ Tuấn	Hưng	9.6	7.8	5.9	8.0	0.5				p
13	2321613790	Võ Quốc	Huy	2.0	3.8	0.0	0.0	10	v			v
14	2321620551	Tô Phan Quốc	Huy	7.0	4.0	3.0	7.5	5	v			
15	23216212024	Nguyễn Trường	Huy	2.5	3.5	0.0	0.0	9		v		v nghỉ học
16	2321629894	Phạm Trung	Kiên	9.5	7.2	8.0	9.0	1			1	
17	2321124099	Nguyễn Hoàng	Lợi	10.0	7.3	8.4	8.5	0				
18	1921613348	Nguyễn Hữu Hoàng	Nam	0.0	0.0	0.0	0.0	12	v	v		v
19	2221125794	Nguyễn Sư Nhật	Nam	0.0	0.0	0.0	0.0	12	v	v	v	v
20	2321624163	Trần Văn	Nam	9.0	7.3	8.4	9.0	2				
21	2321632072	Ngô Khắc	Nam	6.7	3.5	5.0	6.5	4		v		
22	2321629755	Lê Thanh Ngọc	Nhân	10.0	7.0	8.4	8.5	0				
23	2321625112	Lê Minh	Nhật	9.5	4.5	7.7	9.0	1				
24	2321624164	Nguyễn Đức	Phúc	8.4	6.8	7.7	9.0	2				v
25	23216211465	Lê Văn	Phước	0.0	0.0	0.0	0.0	12	v	v		v
26	1921629574	Nguyễn Văn	Quốc	6.0	4.0	3.0	8.0	7	v	v		v
27	2321622756	Nguyễn Ngọc	Tài	10.0	7.3	7.4	8.0	0				
28	2321629766	Phạm Hữu	Tài	10.0	6.0	7.7	8.5	0				
29	2321633816	Trương Văn	Tài	8.4	6.8	5.0	7.0	2				p
30	2321622757	Lê Đức	Thông	0.0	0.0	0.0	0.0	11	nghỉ	v		v
31	2321618537	Vương Quốc	Tình	10.0	7.0	7.5	8.0	0				
32	2321618539	Nguyễn Minh	Tuấn	10.0	7.5	7.2	8.5	0				
33	1921623487	Trần Quốc	Việt	5.0	3.0	4.0	8.0	7	v			v
34	2321614161	Lương Thế	Việt	10.0	6.0	7.9	7.0	0				
35	2321118219	Nguyễn Thành	Vinh	5.9	3.8	4.5	7.0	5		v	1	v
	2021616151	Nguyễn	Hoàng	6.0	4.5	3.0	8.0	7	v	v		v

				n Danh				Bài tập					
STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		30.3.18	**13.4.18**	**11.5.18**		KH Thời g	KT Tài chí	Báo cáo củ	Bài tập ngh	Ngoại khóa	Thi
1	2121628148	Nguyễn Tấn	Anh	v	v	v	6	v	v	v	v	v	
2	2321614910	Nguyễn Gia	Bảo	v	v	v	5	v	v	v	v	v	6.5
3	1921619381	Phạm Thanh	Bình	v	v	v	6	v	v	v	v	v	
4	2321633815	Bùi Đại	Bình	v		v	1	7.5	4	5	6	v	7
5	2321622055	Nguyễn Tấn	Dũng				0.5	7.5	1	5	6	6	7.5
6	2321623795	Đinh Gia	Dũng	m	p		0	7.5	7	5	7	8	8.5
7	2321629950	Trần Quốc	Hà	v	v	v	0	0.5	7	6.5	6	6	6
8	172217169	Phan Minh	Hiền			v	3	6	v	v	v	0.5	7
9	2321622056	Trần Vũ Gia	Hòa	nc			0.5	8	7	7	6	7.5	6.5
10	2321634194	Đặng Ngọc	Hòa		v		2	7.5	5	8	v	v	6.5
11	23216111900	Nguyễn Việt	Hoàng		v		1	7	3	6.5	6	v	5.5
12	2321628317	Võ Tuấn	Hưng				0	7.5	8	9.5	7.5	0.5	8
13	2321613790	Võ Quốc	Huy	v	v	v	5	v	7.5	v	v	v	
14	2321620551	Tô Phan Quốc	Huy			v	3	7	v	v	6.5	v	7
15	23216212024	Nguyễn Trường	Huy	v	v	v	5	7	v	v	v	v	
16	2321629894	Phạm Trung	Kiên		v		0	7	7	8	8	8	9
17	2321124099	Nguyễn Hoàng	Lợi				0	7.5	7	8	8	9	8.5
18	1921613348	Nguyễn Hữu Hoàng	Nam	v	v	v	6	v	v	v	v	v	
19	2221125794	Nguyễn Sư Nhật	Nam	v		v	6	v	v	v	v	v	
20	2321624163	Trần Văn	Nam			v	1	7.5	7	8	8	9	9
21	2321632072	Ngô Khắc	Nam	nc		v	2	v	7	7	v	8	6.5
22	2321629755	Lê Thanh Ngọc	Nhân				0	7	7	9	8	8	8.5
23	2321625112	Lê Minh	Nhật				1	7	v	7	8	8	9
24	2321624164	Nguyễn Đức	Phúc	v			0	6.5	7	7	8	8	9
25	23216211465	Lê Văn	Phước	v	v	v	6	v	v	v	v	v	
26	1921629574	Nguyễn Văn	Quốc	v			3	8	v	v	v	0.5	8
27	2321622756	Nguyễn Ngọc	Tài				0	7.5	7	7	7	8	8
28	2321629766	Phạm Hữu	Tài				0	6	6	8	7	8	8.5
29	2321633816	Trương Văn	Tài	nc			1.5	6.5	7	7	v	8	7
30	2321622757	Lê Đức	Thông	v	v	v	6	v	v	v	v	v	
31	2321618537	Vương Quốc	Tình				0	5.5	7	7	6.5	9	8
32	2321618539	Nguyễn Minh	Tuấn				0	8	7	7	6.5	8	8.5
33	1921623487	Trần Quốc	Việt		v	v	3	6	v	7	v	v	7.5
34	2321614161	Lương Thế	Việt				0	8	3	7	7.5	9	7
35	2321118219	Nguyễn Thành	Vinh	Khá Nhiề	v		2	7.5	v	7.5	6	v	6.5
	2021616151	Nguyễn	Hoàng				4	v	8	v	v	v	8